

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
THUỐC CỔ TRUYỀN VÀ CÁC SẢN PHẨM TỪ DƯỢC LIỆU TRONG PHÒNG
VÀ HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ COVID -19 (SARS-CoV-2)
(Ban hành kèm theo công văn số 5944 /BYT-YDCT ngày 24/7/2021
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Căn cứ vào diễn biến lâm sàng của người bệnh, tùy từng mức độ lâm sàng và thể bệnh của Y học cổ truyền mà sử dụng thuốc cổ truyền và các sản phẩm từ dược liệu; đối với nhóm thuốc phòng và hỗ trợ điều trị có thể đồng thời sử dụng 2 đến 3 loại thuốc cổ truyền và sản phẩm từ dược liệu, kết hợp uống thuốc dạng sắc trên cơ sở các bài thuốc có trong hướng dẫn này với các thuốc cổ truyền, sản phẩm từ dược liệu.

A. SẢN PHẨM SÁT KHUẨN

I. Thuốc sát khuẩn không khí: Dung dịch thảo dược xịt phòng: Bệnh viện YHCT thành phố Hồ Chí Minh

- Dạng bào chế: Dung dịch

- Thành phần:

| | | | |
|------------------|----------|----------------|---------|
| Menthol | 0,05 gam | Tinh dầu quế | 0,05 ml |
| Long não | 0,05 gam | Tinh dầu sả | 0,05 ml |
| Tinh dầu trà trà | 0,05 ml | Ethanol 75% vđ | 100 ml |

- Công dụng: Sát khuẩn bề mặt, sát khuẩn không gian trong phòng, làm sạch không khí, khử mùi hôi, tạo hương thơm dễ chịu.

- Liều dùng, cách dùng:

+ Sát khuẩn phòng: Xịt quanh phòng tùy diện tích phòng cho phù hợp và đóng cửa phòng khoảng 20 phút, ngày xịt 2-3 lần.

+ Sát khuẩn bề mặt: Xịt lên bề mặt cần sát khuẩn (tay nắm cửa, ghế, bàn, bề mặt các dụng cụ), liều lượng tùy thuộc diện tích.

Lưu ý: Khi sử dụng dung dịch tránh trẻ em dưới 30 tháng tuổi, trẻ em có tiền sử động kinh hoặc co giật do sốt cao trong khu vực sát khuẩn.

II. Sát khuẩn tay

1. Nano bạc Thái Dương: Công ty cổ phần Sao Thái Dương

- Dạng bào chế: Gel

- Thành phần: Ethanol, nano bạc.

- Công dụng: Dùng để sát khuẩn tay.

- Liều dùng, cách dùng: Sát khuẩn tay trong hàng ngày, sử dụng 4ml gel (tương đương 3 lần bóp thân lọ) cho mỗi lần. Thời gian sử dụng chế phẩm tiếp xúc ít nhất 30 giây.

2. Nước rửa tay khô thảo dược: Bệnh viện YHCT thành phố Hồ Chí Minh

- Dạng bào chế: Dung dịch

- Thành phần:

| | | | |
|-------------|---------|------------------|--------|
| Ethanol 96% | 80 ml | Tinh dầu trà trà | 0,1 ml |
| Oxy già 30% | 0,3 gam | Tinh dầu quế | 0,1 ml |
| Glycerin | 2 gam | Nước RO vđ | 100 ml |

- Công dụng: Dùng để sát khuẩn tay nhanh, không rửa lại bằng nước.

- Liều dùng, cách dùng: Xịt 4 lần dung dịch vào lòng bàn tay, rửa tay sát khuẩn theo quy trình của Bộ Y tế.

3. Gel rửa tay khô thảo dược: Bệnh viện YHCT thành phố Hồ Chí Minh

- Dạng bào chế: Gel

- Thành phần:

| | | | |
|------------------|---------|-----------------|---------|
| Ethanol 96% | 80 ml | Tinh dầu quế | 0,1 ml |
| Oxy già 30% | 0,3 gam | Tá dược tạo gel | 0,5 gam |
| Glycerin | 2 gam | Nước RO vđ | 100 ml |
| Tinh dầu trà trà | 0,1 ml | | |

- Công dụng: Dùng để sát khuẩn tay nhanh, không rửa lại bằng nước.

- Liều dùng, cách dùng: Nhấn 1 lần vòi phun cho gel vào lòng bàn tay dung dịch vào lòng bàn tay, rửa tay sát khuẩn theo quy trình của Bộ Y tế.

Lưu ý: thận trọng khi sử dụng cho trẻ em dưới 30 tháng tuổi, trẻ em có tiền sử động kinh hoặc co giật do sốt cao.

III. Thuốc xịt họng

1. Nước súc miệng: Bệnh viện YHCT trung ương

- Dạng bào chế: dung dịch

- Thành phần: Tinh dầu quế, Tinh dầu bạc hà, ...

- Công dụng: Sát khuẩn miệng họng, phòng ngừa nhiễm khuẩn đường hô hấp,

- Liều dùng, cách dùng: Súc miệng 2-4 lần/ngày. Lắc kỹ trước khi dùng.

Không được uống

2. Xịt họng Nhất Nhất: Công ty TNHH Dược phẩm Nhất Nhất

- Dạng bào chế: dung dịch

- Thành phần: Xạ can, Kim ngân hoa, Bạch chỉ, Lá trầu không, Hoàng bá, Ngũ vị tử, Hoa đu đủ đực, Lá đào, Natri benzoate, Tinh dầu bạc hà, nước tinh khiết vừa đủ.

- Công dụng: Tác dụng tại chỗ, hỗ trợ làm giảm nhanh ngứa họng, ho, viêm họng, amidan, thanh quản, khản tiếng.

- Liều dùng, cách dùng: Xịt vào họng ngày ít nhất 6 lần, mỗi lần cách nhau 3-4 giờ, mỗi lần xịt 2-4 nhíp.

Trường hợp ho nhiều và ho lâu ngày: xịt vào họng mỗi khi có cảm giác ngứa họng, mỗi lần xịt 2-4 nhíp. Có thể xịt nhiều lần, từ 10 -15 lần/ngày. .

Lưu ý: Không ăn, uống trong 20 phút sau khi sử dụng sản phẩm.

- Chống chỉ định: Trẻ em dưới 30 tháng tuổi, trẻ em có tiền sử động kinh hoặc co giật do sốt cao.

3. Tỵ hầu kháng: Viện YHCT Quân đội – Bộ Quốc phòng

- Dạng bào chế: Dạng xịt

- Thành phần: Sơn đậu căn.

- Công năng: Thanh nhiệt, giải độc, tiêu viêm, lợi tỵ hầu.

- Chủ trị: Viêm mũi họng, dự phòng cảm cúm.

- Liều dùng, cách dùng: Xịt vào khoang miệng 2-3 lần; lắc nhẹ trước khi dùng. 4-6 lần/ ngày.

4. Nước súc miệng Valentine: Công ty cổ phần Sao Thái Dương

- Dạng bào chế: dung dịch

- Thành phần: Tinh dầu bạc hà, nano Bạc...

- Công dụng: Giúp loại bỏ vi khuẩn, vi rút trong miệng họng, phòng ngừa nhiễm khuẩn đường hô hấp.

- Liều dùng, cách dùng: Súc miệng 2-4 lần/ngày. Không được uống

5. Xịt mũi họng Thái Dương: Công ty cổ phần Sao Thái Dương

- Dạng bào chế: dung dịch

- Thành phần: Nghệ vàng, Đỏ ngọn, Propylen glycol.

- Công dụng: Giúp làm sạch vi khuẩn, virus, vi nấm gây bệnh đường hô hấp, thông thoáng mũi họng. Giữ hơi thở thơm mát, loại bỏ hôi miệng. Phòng ngừa các bệnh dịch đường hô hấp do virus.

- Liều dùng, cách dùng: Mở nắp lọ, bơm bỏ đi 1-2 lần đầu tiên. Cho vòi xịt vào mũi, vòm họng. Bấm nhanh và mạnh 2-3 lần. Nên dùng hàng ngày khi có các dấu hiệu khô, đau rát, sưng, viêm họng, sổ mũi, ngạt mũi.

- Lưu ý: Không xịt vào mắt, không dùng cho người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm, thận trọng khi dùng cho phụ nữ có thai và cho con bú.

B. PHÒNG VÀ HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ

1. Ngọc bình phong gia Xuyên tâm liên: Bệnh viện YHCT, Bộ Công an

- Dạng bào chế: viên nén bao phim.
- Thành phần: Hoàng kỳ, Phòng phong, Bạch truật, Xuyên tâm liên
- Chủ trị: Bổ khí huyết, dùng cho cơ thể suy nhược, người mệt mỏi. Tăng sức đề kháng, phòng và ức chế sự nhân lên của vi rút.
- Liều dùng, cách dùng: uống ngày 2- 3 lần, mỗi lần từ 4-5 viên sau ăn.
- Chống chỉ định: Phụ nữ có thai.

2. Viên nang Kovir: Công ty cổ phần Sao Thái Dương

a) Viên nang mềm:

- Dạng bào chế: viên nang mềm
- Thành phần: Dịch chiết tỏi, Sữa non của bò, Thăng ma, Bạch thược, Cam thảo, Cát căn, Kim ngân hoa, Huyền sâm, Liên kiều.
- Chủ trị: Phòng và điều trị các bệnh lý do vi rút lây lan qua đường hô hấp, tăng cường miễn dịch, điều hòa miễn dịch trong các bệnh lý vi rút.
- Liều dùng, cách dùng: ngày uống 3-5 lần, uống mỗi lần 5 viên, trước khi ăn.
Trường hợp trẻ dưới 2 tuổi: có thể cắt phần dịch bên trong hòa vào nước hoặc sữa cho uống.

b) Viên nang cứng:

- Dạng bào chế: viên nang cứng
- Thành phần: Sài hồ, Phục linh, Đảng sâm, Tiền hồ, Cát cánh, Xuyên khung, Chi xác, Khương hoạt, Độc hoạt, Cam thảo, Sinh khương, Bạc hà.
- Chủ trị: Phòng và điều trị các bệnh lý do vi rút lây lan qua đường hô hấp, tăng cường miễn dịch, điều hòa miễn dịch trong các bệnh lý vi rút.
- Liều dùng, cách dùng: mỗi lần uống 2-3 viên, ngày uống 2-3 lần

3. Bạch địa căn: Bệnh viện YHCT, Bộ Công an

- Dạng bào chế: Viên nén, lọ 40 viên.
- Thành phần: Bạch chỉ, Địa liên, Cát căn.
- Công dụng: Hạ nhiệt giảm đau, chữa cảm cúm, nhức đầu, đau răng, viêm đường hô hấp cấp do vi rút.
- Liều dùng, cách dùng: Uống 3 viên mỗi lần, ngày 3 lần.

4. Siro Viêm họng: Bệnh viện YHCT, Bộ Công an

- Dạng bào chế: Siro, lọ 100ml
- Thành phần: Xạ can, Cam thảo, Cát cánh, Huyền sâm, Hoàng cầm.

- Công dụng: Thanh nhiệt tiêu độc, giảm ho trừ đờm. Chủ trị viêm họng cấp và mạn tính, phối hợp với Bạch địa căn điều trị bệnh viêm đường hô hấp cấp do vi rút.

- Liều dùng, cách dùng: uống mỗi lần 15ml, ngày 2 lần.

5. Siro Dưỡng âm bổ phế: Bệnh viện YHCT, Bộ Công an

- Dạng bào chế: Siro, lọ 100ml.

- Thành phần: Xuyên bối mẫu, Quế chi, Hương nhu, Mạch môn, Kỳ tử, Kim ngân hoa, Khoản đông hoa, Đẳng sâm, Hạnh nhân, Trần bì, Viễn chí, Bán hạ, Cát cánh, Sa sâm, Huyền sâm, Cam thảo.

- Công dụng: Nhuận phế, chỉ khái, trừ đàm. Trị hen phế quản, bệnh bụi phổi, viêm phế quản mạn, kết hợp với Bạch địa căn điều trị bệnh viêm đường hô hấp cấp.

- Liều dùng, cách dùng: uống mỗi lần 15ml, ngày uống 3 lần.

- Thận trọng: Phụ nữ có thai, người tăng huyết áp.

6. Siro Ngân kiều: Viện YHCT Quân đội – Bộ Quốc phòng

- Dạng bào chế: Siro, chai 150ml

- Thành phần: Kim ngân hoa, Liên kiều, Bạc hà, Kinh giới, Ngưu bàng tử, Trúc diệp, Cát cánh, Đạm đậu xị, Cam thảo.

- Công dụng: Thanh nhiệt giải độc. Điều trị các trường hợp cảm cúm, cảm mạo phong nhiệt, sốt nhức đầu, ho, miệng khô, đau họng.

- Liều dùng, cách dùng: Lắc trước khi dùng.

+ Người lớn: uống mỗi lần 10ml, ngày 2-3 lần.

+ Trẻ em: từ 30 tháng tuổi – 12 tuổi, mỗi lần dùng ½ liều người lớn.

Vặn nắp sau khi sử dụng.

- Chống chỉ định: Trẻ em dưới 30 tháng tuổi, trẻ em có tiền sử động kinh hoặc co giật do sốt cao.

7. Hạnh tô: Bệnh viện YHCT trung ương

- Dạng bào chế: Siro, chai 100ml.

- Thành phần: Hạnh nhân, Tô tử, Mạch môn chế, Chi xác, Tiền hồ, Cát cánh, Trần bì, Cam thảo, Đại táo, Sinh khương.

- Công dụng: Dùng cho trường hợp ho khan, ho dị ứng, ho có đờm, viêm đường hô hấp trên, viêm họng cấp và mạn tính.

- Liều dùng, cách sử dụng: Trẻ em ngày uống 10-30ml, chia 2 lần; người lớn ngày uống 30-50ml, chia 2 lần.

8. Vệ khí kháng: Viện YHCT Quân đội – Bộ Quốc phòng

- Dạng bào chế: Cao lỏng, lọ 240ml

- Thành phần: Phòng phong, Hoàng ký, Bạch truật... tá dược vừa đủ 240ml
- Công dụng: Ích khí, cố biểu, chỉ hãn. Hỗ trợ bồi bổ cơ thể, tăng cường sức khỏe, tăng cường sức đề kháng cho cơ thể
- Liều dùng:

+ Người lớn: Uống 10ml/lần x 2 lần/ngày

+ Trẻ em: dùng ½ liều người lớn

9. Hoạt huyết Nhất Nhất: Công ty TNHH Dược phẩm Nhất Nhất

- Dạng bào chế: Viên nén

- Thành phần: Đương quy, Thục địa, Xuyên khung, Ngưu tất, Ích mẫu, Xích thược. Tá dược vừa đủ 1 viên.

- Chỉ định: Trị các chứng huyết hư, ứ trệ. Phòng ngừa và điều trị thiếu năng tuần hoàn não (mệt mỏi, đau đầu, chóng mặt, mắt thẳng bằng, hoa mắt, mất ngủ, suy giảm trí nhớ, suy nhược thần kinh), thiếu năng tuần hoàn ngoại vi (đau mỏi vai gáy, tê cứng cổ, đau cách hồi, đau cơ, tê bì chân tay). Hỗ trợ phòng ngừa và điều trị xơ vữa động mạch, nghẽn mạch, tai biến mạch máu não.

- Liều dùng: Ngày 2 lần, mỗi lần 2 viên. Với bệnh mãn tính nên uống thuốc liên tục ít nhất 3 tháng.

10. Imboot

- Dạng bào chế: viên nang mềm

- Thành phần: Cao Đẳng sâm, Đương quy, Bạch truật, bột Đông trùng hạ thảo, thymomodulin, Hoàng kỳ, Câu kỷ tử, Can khương, chiết xuất Cúc tím

- Công dụng: hỗ trợ bổ phế, tăng cường sức đề kháng, giúp cải thiện triệu chứng và giảm nguy cơ viêm đường hô hấp do sức đề kháng kém, phòng và điều trị các bệnh lý do virus lây lan qua đường hô hấp.

- Liều dùng:

+ Trẻ em từ 6-13 tuổi uống 1 viên/lần x 2-3 lần/ngày

+ Trẻ em trên 13 tuổi và người lớn uống 1-2 viên/lần x 2-3 lần/ngày

Uống sau ăn 5-15 phút với 200ml nước ấm

11. Xuyên tâm liên

- Dạng bào chế: Viên nén bao phim

- Thành phần: Cao Xuyên tâm liên

- Chỉ định: Viêm đường tiêu hóa: Lý trực trùng, viêm dạ dày-ruột; Viêm đường hô hấp: Viêm amidan, viêm họng; các bệnh nhiễm trùng khác: Tiết niệu, ngoài da.

- Chống chỉ định: Dị ứng với một trong các thành phần của thuốc, phụ nữ có thai

- Thận trọng:

- + Không dùng thuốc quá liều và thời gian kéo dài
- + Vị thuốc có tính hàn, nên cần thận trọng khi dùng cho người có biểu hiện hư hàn.

- Liều dùng: Ngày uống 3-4 lần, mỗi lần 4-6 viên

- Thận trọng: phụ nữ cho con bú.

11. Nasagast – KG

- Dạng bào chế: Viên nang cứng

- Thành phần: Cao đặc Xuyên tâm liên

- Chỉ định: Viêm dạ dày, viêm đại tràng, viêm xoang, viêm tiết niệu, viêm lợi, mụn nhọt, cảm cúm.

- Liều dùng:

- + Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: ngày uống 3 lần, mỗi lần 2-4 viên

- + Trẻ em dưới 12 tuổi: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 1-2 viên

- Chống chỉ định: Phụ nữ có thai, người thể hàn, các chứng thực hàn và hư hàn.

- Thận trọng: phụ nữ cho con bú.

C. HỖ TRỢ NÂNG CAO SỨC KHỎE

1. Nobel tăng cường Miễn dịch: Công ty cổ phần Sao Thái Dương

- Dạng bào chế: Bột

- Thành phần: Diệp hạ châu, Cà gai leo, Đương qui, Đảng sâm, Sinh địa, Tam thất, Bạch linh, Bạch truật, Bạch thược, Ngũ gia bì, Ké đầu ngựa, Thổ phục linh, Dừa nước, Thành ngạnh, Hoàng cầm, Huyền sâm, Cát cánh, Xuyên Bối mẫu, Bách hợp, Thạch tùng, Mạch môn, Hạ khô thảo, Can khương, Nghệ vàng.

- Chủ trị: Giải độc, tăng cường miễn dịch.

- Liều dùng, cách dùng: Mỗi ngày dùng từ 1 gói, cho vào bình đun hoặc ấm sắc thuốc, sau đó cho nước vào (khoảng 2 lít nước), đun sôi nhỏ lửa trong 1-2 giờ còn khoảng 1,0 lít – 1,5 lít, uống thay nước hàng ngày. Có thể dùng liên tục từ 1-3 tháng hoặc dùng hàng ngày tùy từng đối tượng.

2. Thập toàn đại bổ

- Dạng bào chế: Viên hoàn mềm

- Thành phần: Bạch thược, Bạch linh, Đảng sâm, Xuyên khung, Bạch truật, Đương quy, Hoàng kỳ, Quế nhục, Cam thảo, Thục địa

- Công năng: Ôn bổ khí huyết. Chủ trị khí huyết hư.

- Chủ trị: sắc mặt nhợt, thiếu máu, ăn kém, phục hồi sức khỏe, nâng cao thể trạng với các bệnh lý mạn tính khác, phụ nữ sau sinh.

- Liều dùng, cách dùng: Uống mỗi lần 1 viên, ngày 2 lần, vào sáng sớm và trước khi đi ngủ, nhai trước khi uống.

3. Bổ trung ích khí

- Dạng bào chế: Viên hoàn mềm, hộp 10 viên.

- Thành phần: Đương quy, Sài hồ, Đảng sâm, Bạch truật, Hoàng kỳ, Cam thảo, Đại táo, Trần bì, Thăng ma.

- Công năng: Tỳ vị hư nhược, trung khí hạ hãm

- Chủ trị: người mệt mỏi, yếu sức, ăn ít, bụng trướng tiêu chảy lâu ngày, sa trực tràng, sa dạ con.

- Liều dùng, cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 1 viên vào buổi sáng, chiều và tối. Uống cách bữa ăn 2 giờ.

- Chống chỉ định: Huyết áp cao, suyễn cấp, nhiệt lỵ mới phát, ra mồ hôi trộm, nôn ra máu, phụ nữ có thai.

4. Lục vị

a) Lục vị ẩm: Viện YHCT Quân đội, Bộ Quốc phòng

- Dạng bào chế: Cao lỏng, lọ 150ml

- Thành phần: Thục địa, Sơn thù, Hoài sơn, Trạch tả, Đan bì, Bạch linh, nước tinh khiết vừa đủ.

- Công dụng: Chữa ho khan, táo bón, mất ngủ, ù tai, chóng mặt, sốt về chiều. Chứng đau lưng mỗi gối, ra mồ hôi trộm, di tinh, mộng tinh, rối loạn kinh nguyệt, loãng xương, đái tháo đường.

- Liều dùng, cách dùng:

+ Người lớn mỗi lần uống 20ml, ngày uống 2 lần.

+ Trẻ em: Ngày uống 2 lần.

7 tháng tuổi - 12 tháng tuổi, mỗi lần dùng 1/8 liều người lớn;

12 tháng tuổi - 24 tháng tuổi, mỗi lần dùng 1/4 liều người lớn;

Từ 24 tháng tuổi - 10 tuổi, mỗi lần dùng liều 1/2 liều người lớn.

b) Hoàn lục vị: Viện Y Dược học dân tộc thành phố Hồ Chí Minh

- Dạng bào chế: Viên hoàn cứng, chai 50g (500 hoàn, mỗi hoàn 0,1g).

- Thành phần: Thục địa, Sơn thù, Hoài sơn, Trạch tả, Đan bì, Phục linh, đường, mật ong, bột tan, than hoạt tính.

- Công dụng: Người gầy yếu mỗi mệt, trong người nóng khát, đổ mồ hôi trộm, vàng đầu ù tai, đau lưng mỗi gối, di mộng tinh, nước tiểu vàng, đại tiện ra máu, táo bón.

- Liều dùng, cách dùng:

- + Người lớn: mỗi ngày dùng 10 g (100 hoàn) chia làm 03 lần uống lúc đói.
- + Trẻ em từ 6 - 12 tuổi: mỗi ngày dùng 03 g (30 hoàn) chia làm 02 - 03 lần uống lúc đói.
- + Trẻ em dưới 6 tuổi: mỗi ngày dùng 03 g (30 hoàn) chia làm 02 - 03 lần ngâm nước uống lúc đói
- Kiêng kỵ: Ăn không tiêu, tiêu lỏng, cảm sốt.

5. Bát tiên trường thọ: Bệnh viện YHCT Trung ương

- Dạng bào chế: cốm tan, 1 gói x túi 10g.
- Thành phần: Thục địa, Sơn thù, Hoài sơn, Trạch tả, Bạch linh, Đan bì, Ngũ vị tử, Mạch môn.
- Công dụng: Dùng trong các trường hợp chứng hư nhược, ra mồ hôi trộm, ho khan, triều nhiệt, hỗ trợ điều trị lao phổi.
- Liều dùng, cách dùng: ngày 2 - 3 túi, chia 2 - 3 lần trong ngày, pha nước ấm uống trong ngày.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Trường Sơn